TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 31** /2023/HNGĐ - ST
Ngày: 25-7-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hạnh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đời**
2. Ông **Vũ Bá Bảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thái Phương Dung** – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Yến N**; sinh năm: 1988; Trú tại: 65 T, phường H, thành phố V, Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**; sinh năm: 1980; Trú tại: K874/54 N, tổ 28, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023, bản tự khai ngày 24/04/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đào Thị Yến N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông T năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 ngày 14/2/2014. Sau khi kết hôn, cả hai về sống chung tại địa chỉ 874/54 N, tổ 28 phường A, quận S, Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vì cả hai không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Ông T không có trách nhiệm với con cái, cũng như các khoản nợ mà vợ chồng đã vay mượn để duy trì cuộc sống cũng như công việc. Cả hai nhiều lần tự hòa giải nhưng đều không có kết quả. Hai bên sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa. Bà N và con hiện về nhà mẹ đẻ của bà N tại thành phố V, tỉnh Nghệ An để sinh sống, ông T vẫn sống tại Đà Nẵng. Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

- Về con chung: bà N xác định có 01 con chung: Huỳnh Hoàng Linh Đ, sinh ngày 19/8/2014. Ly hôn nguyện vọng của bà N là được trực tiếp nuôi con là Huỳnh Hoàng Linh Đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N xác định không có.

- Về nợ chung: Bà N xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn T không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên toà xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Yến N về việc ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Giao con chung: Huỳnh Hoàng Linh Đ, sinh ngày 19/8/2014 cho bà Đào Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" giữa bà N và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Tòa án nhân dân quận S đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Huỳnh Văn T nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Huỳnh Văn T và bà Đào Thị Yến N kết hôn năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A quận S, Tp Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 ngày 14/2/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ với nhau trong

cuộc sống, ông T không có trách nhiệm với con cái cũng như các khoản vay nợ mà hai vợ chồng đã vay mượn. Hai bên sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bà N xác định không còn yêu thương ông T nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông T mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N thì thấy: Giữa ông T, bà N từ khi kết hôn năm 2014 đến nay hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, hai bên sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Đối với ông T có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện ông T vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông T không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà N. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà N đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N được ly hôn ông T là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: ông T, bà N có 01 con chung Huỳnh Hoàng Linh Đ, sinh ngày 19/8/2014. Ly hôn nguyện vọng của bà N được trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà N về việc xin được nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, từ khi mâu thuẫn N trực tiếp nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho bà N là phù hợp với tình hình thực tế, ổn định cuộc sống của con, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà N.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Bà N xác định không có. Ông Huỳnh Văn T không có ý kiến trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về nợ chung: Bà N xác định không có. Ông T không có ý kiến nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đào Thị Yến N đối với ông Huỳnh Văn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đào Thị Yến N được ly hôn với ông Huỳnh Văn T *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn* của bà *Đào Thị Yến N đối với ông Huỳnh Văn T nên giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014, quyển số 1/2023 do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 12/4/2014 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Huỳnh Hoàng Linh Đ, sinh ngày 19/8/2014 cho bà Đào Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đào Thị Yến N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0003682 ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh